

67/100

2

NEURO-3BMIN
Vitamin B₁ - B₆ - B₁₂

SDK (Reg.No):
Vitamin B₁125mg
Vitamin B₆125mg
Vitamin B₁₂50mcg

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C

DNT

NEURO-3BMIN
Vitamin B₁ - B₆ - B₁₂

SDK (Reg.No):
Vitamin B₁125mg
Vitamin B₆125mg
Vitamin B₁₂50mcg

SX bđt: C.T.C.P D.P HÀ TÂY

DNT

NEURO-3BMIN
Vitamin B₁ - B₆ - B₁₂

SDK (Reg.No):
Vitamin B₁125mg
Vitamin B₆125mg
Vitamin B₁₂50mcg

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C

DNT

Số Lô SX:



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 19/6/2013

NEURO-3BMIN
Vitamin B₁ - B₆ - B₁₂

Rx Thuốc bán theo đơn

NEURO-3BMIN
Vitamin B₁ - B₆ - B₁₂

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm

NEURO-3BMIN
Vitamin B₁ - B₆ - B₁₂

Rx Prescription only medicine

GMP-WHO

GMP-WHO

NEURO-3BMIN
Vitamin B₁ - B₆ - B₁₂

Box of 10 Blisters of 10 Softgels

Thành phần/Composition:
Mỗi viên nang mềm chứa/Each softgel contains:
Vitamin B₁ (Thiamin nitrat)125mg
Vitamin B₆ (Pyridoxin HCl)125mg
Vitamin B₁₂ (Cyanocobalamin)50mcg
Tà được với Excipients q.s.f1 viên/1 Softgel

Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng - Liều dùng/ Indications, Contraindications, Dosage
- Administration: Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp. See the package insert inside.

Sản xuất bởi/ Manufactured by:
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY/HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C (HATAPHAR)
La Khê - Hà Đông - TP Hà Nội
La Khê - Hà Đông - Hà Nội City





Hướng dẫn sử dụng thuốc

NEURO-3BMIN

Thuốc bán theo đơn

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm
- **Qui cách đóng gói:** Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm.
- **Công thức bào chế cho 1 đơn vị (1 viên) thành phẩm:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	125mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin.HCl)	125mg
Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	50mcg
Tá dược vđ	1 viên

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, sáp ong trắng, dầu cọ, aerosil, lecithin, glycerin, gelatin, nipagin, nipasol, dung dịch sorbitol 70%, titan dioxyd, vanilin, Phẩm màu Sunset yellow, Phẩm màu Erythrosin, phẩm màu Chocolate, ethanol 96%, nước tinh khiết).

- **Dược lực học:**

Thiamin nitrat(vitamin B1): Cần thiết cho quá trình chuyển hóa carbohydrat. Thiamin nitrat kết hợp với adenosin triphosphat (ATP) trong gan, thận và bạch cầu tạo thành thiamin diphosphat (thiamin pyrophosphat). Thiamin diphosphat là một coenzym trong chuyển hóa carbohydrat (khử carboxyl của acid pyruvic và acid alpha – ketoglutaric) và trong phản ứng trao đổi keto. Thiamin diphosphat cũng chính là coenzym trong việc sử dụng pentose trong chu trình hexose monophosphat. Khi thiếu hụt thiamin pyrophosphat acid pyruvic không thể chuyển thành acetyl – CoA và do đó không thể tham gia vào chu trình oxy hóa hiếu khí(chu trình Krebs), dẫn đến tích tụ acid pyruvic và chuyển thành acid lactic. Thiếu hụt vitamin này gây ra bệnh beri- beri và hội chứng bệnh não Wernicke. Các cơ quan chính bị ảnh hưởng do thiếu hụt vitamin là hệ thần kinh ngoại biên, hệ tim mạch và tiêu hóa.

Pyridoxin hydroclorid(vitamin B6): được biến đổi thành coenzym pyridoxal phosphat và pyridoxamin phosphat, những chất quan trọng trong quá trình chuyển hóa protein. Trẻ em thiếu B6 sẽ có khả năng bị co giật và thiếu máu.

Cyanocobalamin(vitamin B12): cần thiết cho quá trình tổng hợp nucleoprotein và myelin, tái tạo tế bào, tăng trưởng và duy trì quá trình tạo hồng cầu bình thường. Vitamin B12 có thể chuyển hóa thành coenzym B12 trong mô, những chất này cần thiết cho việc chuyển hóa methylmaloat thành succinat và tổng hợp methionin từ homocystein. Khi không có coenzym B12, tetrahydrofolat, dẫn đến thiếu hụt folat. Thiếu hụt vitamin B12 dẫn đến thiếu máu hồng cầu to, tổn thương hệ tiêu hóa và hệ thần kinh là tiền đề dẫn đến bất hoạt trong việc tạo myelin và tiếp theo là thoái hóa dần sợi trục thần kinh và đầu dây thần kinh.

- **Dược động học:**

Thiamin nitrat(vitamin B1): hấp thu qua đường tiêu hóa. Thuốc phân bố trong hầu hết các mô của cơ thể và hiện diện trong sữa mẹ. Trong tế bào, thiamin hiện diện dưới dạng diphosphat. Thiamin không tích lũy trong cơ thể, lượng thừa thiamin được thải trừ qua nước tiểu dưới dạng nguyên thủy hoặc dưới dạng chất chuyển hóa.

Pyridoxin hydroclorid(vitamin B6): hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa sau khi uống và pyridoxal phosphat có hoạt tính. Những chất này tích trữ trong gan, tại đây chúng được oxy hóa tạo thành 4-pyridoxic acid và các chất chuyển hóa không hoạt tính khác và đào





thải qua nước tiểu. Khi tăng liều dùng, lượng thừa sẽ được đào thải qua nước tiểu dưới dạng không biến đổi.

Cyanocobalamin(vitamin B12): gắn kết hầu hết với các protein huyết tương chuyên biệt được gọi là các transcobalamin; transcobalamin (II) tham gia vào quá trình vận chuyển nhanh các cobalamin đến các mô. Cyanocobalamin tích trữ trong gan, thải trừ qua mật và trải qua chu trình gan ruột; một phần thải trừ qua nước tiểu, hầu hết trong 8h đầu. Cyanocobalamin qua được nhau thai và hiện diện trong sữa mẹ.

- **Chỉ định:** Điều trị các triệu chứng do thiếu vitamin nhóm B.

- **Cách dùng và liều dùng:** Uống theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Trung bình: Uống mỗi lần 1 viên x 2-3 lần/ngày.

- **Chống chỉ định:** Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc. Phối hợp với levodopa. Người có tiền sử dị ứng với các Cobalamin (vitamin B₁₂ và các chất liên quan).
Ước tính: Do vitamin B₁₂ làm tăng trưởng các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ làm u tiền triển. Người bệnh có cơ địa dị ứng (hen, eczema).

- **Thận trọng:**

Không nên dùng liều cao và kéo dài vì vitamin B₆ dùng với liều 200mg/ngày và kéo dài có thể làm cho bệnh thần kinh ngoại vi và bệnh thần kinh cảm giác nặng ngoài ra còn gây chứng lệ thuộc vitamin B₆.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai và đang cho con bú:** Thuốc dùng được cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

- **Tác động của thuốc khi lái xe hoặc vận hành máy móc:** Thuốc không gây buồn ngủ không ảnh hưởng đến hoạt động của người khi lái xe hoặc đang vận hành máy móc.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

* **Vitamin B₆:** Khi dùng liều nhỏ thường không gây độc, tuy nhiên nếu dùng liều cao (200mg/ngày) và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc mặc dù vẫn để lại ít nhiều di chứng...Khi thấy các hiện tượng khác lạ phải ngừng sử dụng thuốc.

* **Vitamin B₁₂:** Hiếm gặp các tác dụng ngoại ý như phản vệ, sốt, phản ứng dạng trứng cá, nổi mề đay, ngứa, đỏ da.

* **Vitamin B₁:** Các phản ứng có hại của thiamin rất hiếm và thường theo kiểu dị ứng.

Ghi chú: "Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

Vitamin B₆ Làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson, điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid. Liều dùng 200mg/ngày có thể gây giảm 40 - 50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu ở một số người bệnh. Vitamin B₆ có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai. Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về Vitamin B₆.

- **Quá liều và xử trí:** Bệnh nhân dùng vitamin B₆ liều cao (200mg/ngày) và dài ngày (trên 2 tháng) làm tiến triển bệnh thần kinh cảm giác với các triệu chứng mất điều hòa và tê cứng chân. Các phản ứng này sẽ phục hồi sau khi ngừng thuốc.

- **Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. **Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.**

* *Lưu ý:* Khi thấy nang thuốc bị ẩm mốc, dính nang, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

-**Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

-**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

**"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"**

THUỐC SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522203.33516101. FAX: 04.33522203

CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Tổng giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Nguyễn Bá Lai

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh

